

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU  
VỰC 4 – QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: 05/2025/HS-ST  
Ngày 26 - 8 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Hồng Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 10/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với:

**- Bị cáo** Võ Tấn Đ, tên gọi khác: Đ1, “Có mặt”.

Sinh ngày 07 tháng 03 năm 1999 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Thôn P, xã T, tỉnh Quảng Ngãi).

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 051099001811, cấp ngày 26 tháng 09 năm 2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Đ đang bị khởi tố theo quyết định khởi tố bị can số 28/QĐ-ĐTTH ngày 05 tháng 2 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T (Nay là công an tỉnh Q) về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo Võ Tấn Đ bị áp dụng biện pháp biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/10/2024, đến ngày bị áp dụng biện pháp tạm giam trong một vụ án khác.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn Đ là: Ông Nguyễn Xuân V – Thuộc Văn phòng L và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984 “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.  
Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Tấn T1, sinh năm 1999 “vắng mặt”.  
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 15/09/2024, giữa bị cáo Võ Tấn Đ và ông Nguyễn S (hàng xóm của bị cáo) có xảy ra cãi vã, ông Nguyễn Văn T sinh năm 1984 (là người cùng thôn) đi ngang qua thấy sự việc nên đứng lại hỏi chuyện và có lời qua tiếng lại với bị cáo, sau đó ai về nhà nấy. Đến tối cùng ngày, bị cáo cùng một người bạn đến nhà của ông T nói chuyện thì hai bên tiếp tục xảy ra cãi vã, được tổ an ninh trật tự thôn đến hòa giải. Đến sáng ngày 16/9/2024, ông T đi ngang nhà của cha mẹ bị cáo, vừa đi vừa nói lớn “*Nếu tôi qua bọn mày mà xô cửa vô nhà tao thì tao dứt hết cái đầu bọn bây*”, lúc này bị cáo ở trong nhà nghe được. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại và rủ Phan Tấn T2 lên nhà của ông Nguyễn Văn Đ2 (ở xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) để nhậu. Trong quá trình nhậu tại nhà ông Đ2, bị cáo có qua nhà bà ngoại (sát cạnh nhà Đ2) lấy 01 (một) con dao dài 46cm (bốn mươi sáu centimet) cất giấu vào người (lặn con dao bên hông trái) rồi quay trở lại nhà ông Đ2 tiếp tục nhậu. Sau khi nhậu xong, bị cáo nói với T2 chở về. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/9/2024, ông T2 chở bị cáo về tới nhà cha mẹ nhưng bị cáo không vô nhà mà bảo T2 chở bị cáo qua nhà ông Nguyễn Văn T. Đến trước ngõ nhà ông T, bị cáo bảo ông T2 dừng xe lại. Bị cáo bước xuống, lấy con dao cất giấu trong người trước đó, chạy vào chỗ ông T đang ngồi nhậu ở hè nhà với ông Bùi Tá H1 và ông Nguyễn Tiến Đ3. Bị cáo vừa chạy vào vừa nói “Anh lớn anh nói chuyện sao”, tay phải bị cáo nắm lấy tay trái ông T, tay trái của bị cáo cầm con dao vung lên dọa chém. Ông T kêu “từ từ nói” thì bị cáo cầm tay kéo ông T ra ngoài sân (cách hè khoảng 01 mét) để nói chuyện. Liên tiếp, bị cáo bỏ tay ông T ra, đứng đối diện gần ông T tầm nửa mét. Tay phải bị cáo chỉ về phía ông T, tay trái cầm con dao. Lúc đầu, trong lúc nói chuyện bị cáo cầm dao tay trái vung lên cao dọa chém ông T, nhưng sau đó bị cáo hạ thấp tay cầm dao xuống ngang tầm với đầu, rồi chém 01 (một) cái theo hướng xuyên chéo (từ trên xuống dưới từ trái qua phải), ông T đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào cánh tay phải. Sau khi chém xong, bị cáo bỏ chạy ra ngoài rồi leo lên xe của ông T2 chở đi. Đến ngày 20/9/2024, bị cáo đến Công an xã N (Nay là Công an xã T) trình diện và giao nộp con dao nói trên. Ông T được mọi

người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q điều trị từ ngày 16/9/2024 đến ngày 20/9/2024 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 343/KLTTCT-TTPY, ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau: Gãy thân xương trụ cẳng tay phải: 09%; sẹo mổ qua vết thương cẳng tay phải kt (6x0,1)cm: 03%. Tổng tỷ lệ: 11,73%, làm tròn = **12%**(mười hai phần trăm), tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

*Vật chứng:*

- 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 46cm (bốn mươi sáu centimet), phần cán gỗ dài 15cm (mười lăm centimet), phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 31cm (ba mươi một centimet); chiều rộng nhất lưỡi dao dài 6cm (sáu centimet).

- 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON 4GB (kí hiệu DTSE9 4GB) màu nhôm xám chứa 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh nhà vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H2 có thời lượng 00 phút 42 giây thể hiện thời gian từ 12 giờ 15 phút 53 giây ngày 16/9/2024 đến 12 giờ 16 phút 35 giây ngày 16/9/2024.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường các khoản về chi phí điều trị và một phần chi phí bồi dưỡng tổn hại sức khỏe, tinh thần là: 40.000.000đ (bốn mươi triệu) đồng.

*Về các tình tiết liên quan đến vụ án:* Đối với ông Phan Tấn T2 không biết việc bị cáo lấy con dao và mục đích của bị cáo đi đến nhà ông T để gây thương tích, và khi Đ3 nhờ T2 chở đi thì không nói mục đích đi và làm gì nên T2 không biết nên hành vi của Phan Tấn T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-TN ngày 24/12/2024 và văn bản số 157/VKS-TN ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung, đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm sáu tháng tù. Về xử lý vật chứng, đối với 01 (Một) con dao đề nghị tuyên tiêu hủy, đối với 01 (một) USB nhãn hiệu

KINGSTON 4GB kèm lưu theo vụ án. Về phần dân sự, đã thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

- Bị cáo xác định hành vi của bị cáo là đúng sự thật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo, ông V tranh luận và đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu, ít nghiêm trọng; bị hại có một phần lỗi làm cho bị cáo bức tức nên bị cáo bị kích động tinh thần. Ý thức của bị cáo chỉ dọa và quơ trúng con dao vào cánh tay phải của bị hại, không có ý tấn công đến cùng người bị hại. Thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Từ đó cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp thêm các tình tiết tại điểm i, điểm e, điểm q khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng các tình tiết như người bào chữa lập luận. Bởi lẽ, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại đã được can thiệp và hòa giải, bị cáo còn có khả năng lựa chọn xử sự khác chứ không phải là dùng hung khí để gây thương tích cho bị hại, trong hoàn cảnh này bị hại không có lỗi. Đối với hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm xảy ra vụ việc không phải là một bệnh lý nên không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mặc khác, trường hợp của bị cáo không phải là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc gây thương tích cho bị hại, bị cáo lại tiếp tục gây thương tích ở một vụ án khác. Đối với việc áp dụng pháp luật để hạ khung hay không là phụ thuộc và quyết định của Hội đồng xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/9/2024, bị cáo xông vào nhà bị hại, nói chuyện, dùng dao dọa chém bị hại. Liền sau đó, bị cáo và bị hại di chuyển ra ngoài và dừng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, bị cáo và bị hại đứng đối diện nhau, bị cáo đưa dao lên cao khỏi đầu, tư thế tiến về phía trước, bị cáo dùng tay trái chém xuống 01 (một) cái theo hướng xuyên chéo (từ trên xuống dưới từ trái qua phải, tay cầm dao của bị cáo không thẳng hết, có phần thu về phía bị cáo), bị hại đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào cánh tay phải. Hành vi của bị cáo gây ra thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho bị hại 12% (mười hai phần trăm).

[2.2] Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi đối với bị cáo Võ Tấn Đ có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, hiểu biết nhưng vì sử dụng nhiều loại ma túy dẫn đến rối loạn loạn thần nên hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nên sử dụng sử dụng hung khí gây tổn hại đến sức khỏe bị hại. Việc hạn chế khả năng nhận thức của bị cáo là do lỗi của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện tại bị cáo đang bị điều tra xử lý trong một vụ án khác về hành vi cố ý gây thương tích.

[4.2] Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức tại thời điểm gây thương tích cho bị hại nên không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ (không có tình tiết tăng nặng). Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức là do lỗi của bị cáo gây ra nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối 01 (Một) con dao là hung khí gây thương tích cho bị hại, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON 4GB (kí hiệu DTSE9 4GB) có chứa 01 (một) đoạn video ghi lại sự việc gây thương tích nên cần tuyên lưu kèm theo hồ sơ vụ án theo qui định.

[6] Hình phạt bổ sung: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong 40.000.000 đồng các khoản.

[8] Các tình tiết có liên quan: Hồ sơ vụ án thể hiện đối với ông Phan Tấn T2 không biết việc bị cáo đi đến nhà ông T để gây thương tích và khi bị cáo nhờ T2 chở đi thì không nói mục đích đi và làm gì nên T2 không biết. Sau khi xảy ra sự việc thì bị cáo mới nói cho T2 biết, ông T2 có khuyên bảo bị cáo. Giữa bị cáo với Phạm Tấn Trung không có bàn bạc, trao đổi trước nên hành vi của Phan Tấn T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Theo quy định về giới hạn xét xử được qui định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi truy tố.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định. Đối với số tiền tự thỏa thuận bồi thường không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm (a khoản 1) đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 46cm (bốn mươi sáu centimet), phần cán gỗ dài 15cm (mười lăm centimet), phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 31cm (ba mươi một centimet); chiều rộng nhất lưỡi dao dài 6cm (sáu centimet). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/202, giữa Chi cục T3 (Nay là Phòng THANDS khu vực 4 – Quảng Ngãi và Cơ quan CSĐT Công an huyện T (Nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

- Tuyên tịch thu, lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON 4GB (kí hiệu DTSE9 4GB) màu nhôm xám chứa 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh nhà vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H2 có thời lượng 00 phút 42 giây thể hiện thời gian từ 12 giờ 15 phút 53 giây ngày 16/9/2024 đến 12 giờ 16 phút 35 giây ngày 16/9/2024.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung; Điều 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường, đã thực hiện xong.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 4 – Quảng Ngãi;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Hòa**



